

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Lê Hoàng S, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 17/21 quốc lộ 80, khu phố K, thị trấn L, huyện L, tỉnh G.

Bị đơn: Phạm Thị Thanh H, Sinh năm: 1991

Địa chỉ: 17/21 quốc lộ 80, khu phố K, thị trấn L, huyện L, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Hoàng S và chị Phạm Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh S và chị H thống nhất giao một người con chung là Lê Trần Phương V, sinh ngày 24/12/2015 cho chị H nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, mỗi người $\frac{1}{2}$, án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng. Anh S tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001734 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh